

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn Lâm

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Dự – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tham gia phiên họp: –
Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 329/2026/TLST-VDS ngày 11 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 1002/2026/QĐST-VHNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Ông **Nguyễn Lương T**, sinh năm: 1957

- Bà **Trần Thị Y**, sinh năm: 1959

Cùng địa chỉ: K Đ, phường T, TP Đà Nẵng- Cả hai đều có mặt.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y:*** Bà Lê Thị Xuân P, Luật sư của Công ty L - Chi nhánh Đ, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ- Có mặt;

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà **Trần Thị Thanh P1**, sinh năm: 1995

2. Ông **Trần Công D**, sinh năm: 1967

3. Bà **Trần Thị C**, sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: K H, phường H, TP .- Đều xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 28/4/2026 ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y trình bày:

Vợ chồng chúng tôi là Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y có đăng ký kết hôn tại UBND phường H vào ngày 30/3/1982 và đã có 01 con chung sinh năm 1985 (nay đã trưởng thành).

Vào năm 2010, cháu Trần Thị Thanh P1, sinh ngày: 18/02/1995 có mong muốn, nguyện vọng về sống cùng với vợ chồng tôi. Đồng thời, được vợ chồng ông Trần Công D và bà Trần Thị C là cha mẹ đẻ của cháu Trần Thị Thanh P1 đồng ý nên chúng tôi đã làm thủ tục đăng ký nhận cháu: Trần Thị Thanh P1, sinh ngày: 18/02/1995 làm con nuôi và đã được UBND phường T ban hành Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số: 104/QĐ-UBND ngày 13/08/2010.

Sau đó, ngày 25/08/2010 chúng tôi đã thực hiện đăng khai sinh cho cháu Trần Thị Thanh P1 và đã được UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy khai sinh số 138, Quyền số: 01/2010.

Trong quá trình vợ chồng tôi nuôi dưỡng cháu P1 luôn đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu tốt nhất và vẫn cho cháu đi lại với bố mẹ đẻ. Đến khoảng tháng 10/2013; khi cháu P1 học Đại học thì cháu P1 mong muốn được về ở lại với ba mẹ đẻ nên vợ chồng tôi cũng đồng ý cho cháu về ở với ba mẹ đẻ đến nay.

Nay, chúng tôi nhận thấy cháu Trần Thị Thanh P1 đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được. Cha mẹ đẻ của cháu P1 và cháu P1 cũng có nguyện vọng muốn chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng tôi và cháu P1, muốn cho cháu P1 nhận lại cha mẹ đẻ nên chúng tôi cũng tôn trọng quyết định.

Vì vậy, chúng tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng xem xét giải quyết:

- Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Lương T, bà Trần Thị Y với cháu Trần Thị Thanh P1, sinh ngày 18/02/1995, Giấy khai sinh số 128, quyền số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 25/08/2010 và theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 104/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng) cấp ngày 13/08/2010.

- Mọi quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt theo quy định pháp luật.

2. Bà Trần Thị Thanh P1 trình bày: Con tên là Trần Thị Thanh P1, cha mẹ đẻ con là ông Trần Công D và bà Trần Thị C, theo Giấy khai sinh số 68 ngày 20/4/1995 do UBND phường B cấp.

Vào thời gian năm 2010, con có mong muốn được về sống cùng với vợ chồng bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Lương T. Được sự đồng ý của cha mẹ đẻ nên vợ chồng bà Y và ông T đã thực hiện thủ tục nhận cháu: Trần Thị Thanh P1, sinh ngày: 18/02/1995 làm con nuôi và đã được UBND phường T ban hành Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số: 104/QĐ-UBND ngày 13/8/2010.

Sau đó, vào ngày 25/8/2010 UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy khai sinh số 138, Quyền số: 01/2010.

Trong thời gian nuôi dưỡng, cha mẹ nuôi luôn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu và vẫn cho cháu đi lại thăm bố mẹ đẻ. Đến khoảng tháng 10/2013, khi cháu học Đại học thì cháu mong muốn được về ở lại với ba mẹ đẻ thì cha mẹ nuôi đồng ý.

Đến nay, con đã đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động tạo ra thu nhập và tự lập cuộc sống bản thân. Nên nay con và bố mẹ nuôi đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi với nhau. Kính đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Ông Trần Công D và bà Trần Thị C trình bày: Vợ chồng chúng tôi là ông Trần Công D và bà Trần Thị C, chúng tôi là cha mẹ đẻ của cháu Trần Thị Thanh P1, sinh ngày: 18/02/1995 theo Giấy khai sinh số 68 ngày 20/4/1995 do UBND phường B cấp.

Vào thời gian năm 2010, cháu Trần Thị Thanh P1 có mong muốn được về sống cùng với vợ chồng bà Trần Thị Y và ông Nguyễn Lương T. Được sự đồng ý của vợ chồng tôi nên bà Y và ông T đã thực hiện thủ tục nhận cháu: Trần Thị Thanh P1, sinh ngày: 18/02/1995 làm con nuôi và đã được UBND phường T ban hành Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số: 104/QĐ-UBND ngày 13/8/2010.

Sau đó, ngày 25/8/2010 ông T, bà Y đã thực hiện đăng khai sinh cho cháu Trần Thị Thanh P1 và đã được UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy khai sinh số 138, Quyền số: 01/2010.

Trong quá trình nuôi dưỡng, vợ chồng bà Y, ông T luôn đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu P1 và vẫn cho cháu đi lại với bố mẹ đẻ. Đến khoảng tháng 10/2013, khi cháu P1 học Đại học thì cháu P1 mong muốn được về ở lại với ba mẹ đẻ nên vợ chồng tôi đồng ý cho cháu về ở với chúng tôi đến nay.

Nay, chúng tôi nhận thấy cháu Trần Thị Thanh P1 đã thành niên, có khả năng lao động, tự lập được cuộc sống. Cha mẹ nuôi của cháu P1 và cháu P1 có mong muốn chấm dứt việc nuôi con nuôi thì vợ chồng tôi cũng thống nhất đồng ý và tôn trọng quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông T, bà Y với bà P1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y làm đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bà Trần Thị Thanh P1 là quyền dân sự được pháp luật bảo vệ và ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y đã cung cấp đầy đủ các tài liệu

chứng cứ liên quan đến yêu cầu của mình theo đúng quy định pháp luật, đơn yêu cầu của ông Nguyễn T1 có hình thức và nội dung đầy đủ theo quy định tại Điều 362 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi người yêu cầu cung cấp đầy đủ các chứng cứ liên quan thấy rằng nội dung yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng được quy định tại khoản 5 Điều 29; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Công D, bà Trần Thị C, bà Trần thị Thanh P1 có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về nội dung: Năm 2010, ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y nhận nuôi bà Trần Thị Thanh P1, sinh ngày 18/02/1995 là con đẻ của ông Trần Công D và bà Trần Thị C làm con nuôi, các bên có làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số: 104/QĐ-UBND ngày 13/08/2010 nên quan hệ nuôi con nuôi là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nay bà Trần Thị Thanh P1 có nguyện vọng chấm dứt việc nuôi con nuôi về ở với bố mẹ đẻ để có điều kiện chăm sóc, được bố mẹ nuôi là ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y và bố mẹ đẻ của bà P1 là ông Trần Công D và bà Trần Thị C đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông T bà Y và cháu P1, nên ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y làm đơn đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 25 của Luật Nuôi con nuôi. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y với bà Trần Thị Thanh P1.

Qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đà Nẵng tại phiên họp về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi là có căn cứ.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y được miễn nộp án phí, do có đơn xin miễn, giảm tiền tạm ứng án phí, án phí là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 29; Điều 366; Điều 367; Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 10; Điều 25; Điều 26; Điều 27 của Luật nuôi con nuôi; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc chấm dứt nuôi con nuôi của ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y đối với bà Trần Thị Thanh P1.

Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y với bà Trần Thị Thanh P1, sinh ngày: 18/02/1995, theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số: 104/QĐ-UBND ngày 13/08/2010 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Lương T và bà Trần Thị Y không phải chịu.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3- Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- UBND phường phường Tân Chính, quận Thanh Khê (nay là phường Thanh Khê), TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Lê Văn Lâm